TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2021/HS – PT
Ngày: 23-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Đoàn.
Các Thẩm phán: Bà Bạch Thị Hồng Hoa và bà Trần Thanh Q.
Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung – Cán bộ TAND tỉnh Hòa Bình.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 14/2021/TLPT - HS ngày 05/3/2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn K do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HS-ST ngày 29/01/2021 của Toà án nhân dân thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình.

Bị cáo kháng cáo: **NGUYỄN VĂN K**. Sinh năm 1969, tại Hòa Bình. Nơi ĐKHKTT: tổ 14, phường P, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Chỗ ở: khu Thủy sản, phường P, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 12/12. Dân tộc: Mường. Tôn giáo: Không. Có bố là Nguyễn Văn Tện và mẹ là Nguyễn Thị Bổ. Có vợ là Lê Thị Lý và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân M: ngày 29/5/1992 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội Cố ý gây thương tích (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo K:

- Luật sư Trần Đại N Rộc Công ty luật TNHH Trần Nguyễn – Rộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Luật sư Ông Nguyễn Văn T – Luật sư Rộc Công ty luật TNHH Hợp Tiến – Rộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Số 2, Ngõ 51, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- UBND phường P, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Đại diện theo pháp luật: ông Đặng Đình Sơn – Chủ tịch. Đại diện theo ủy quyền: bà Hà Thanh Diễn – Công chức tư pháp. Có mặt.

- Anh Bùi Thế M, sinh năm 1981, cán bộ tổ trật tự đô thị UBND phường P. Địa chỉ: tổ 09, phường B, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Anh Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1966, cán bộ tổ trật tự đô thị UBND phường P. Địa chỉ: tổ 06, phường Hữu Nghị, TP Hòa Bình, Hòa Bình. Có mặt.

Người làm chứng:

- Bà Trần Thị R, sinh năm 1962. Địa chỉ: tổ 12, phường P, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Anh Trịnh Văn Ng (tên gọi khác: Hiếu), sinh năm 1987. Địa chỉ: tổ 04, phố N, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Bà Trần Thị Lan, sinh năm 1966. Địa chỉ: xóm 06, xã Sủ Ngòi, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Bà Đinh Thị C, sinh năm 1969. Địa chỉ: khu Thủy Sản, phường P, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 14/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình và Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HS- ST ngày 29/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện nhiệm vụ của Tổ quản lý trật tự đô thị phường P, TP Hòa Bình, sáng ngày 30/7/2020, anh Bùi Thế M và anh Nguyễn Thanh Q – đều là tổ viên của Tổ trật tự đô thị, thực hiện tuần tra đảm bảo trật tự đô thị, trật tự xây dựng, trật tự giao thông trên đường Trần Hưng Đạo. Khoảng hơn 09h cùng ngày, phát hiện xe ô tô tải ben, BKS 19C-086.13 chở gạch vỡ đi vào khu vực Thủy sản có biểu hiện nghi đổ trộm chất tQ, anh M và anh Q đã điều khiển xe mô tô bám theo. Khi xe ô tô tải ben dừng tại khu đất đang do Nguyễn Văn K quản lý, sử dụng tại khu đầm Thủy sản, Tổ trật tự đô thị đã yêu cầu anh Trịnh Văn Ng là lái xe ô tô xuống làm việc và yêu cầu Ng không được đổ chất tQ xây dựng tại khu vực trên do đây là đất nông nghiệp, nghiêm cấm việc đổ tQ. Đồng thời yêu cầu Ng đưa xe ra khỏi khu vực. Ng không chấp hành mà gọi điện thoại cho Nguyễn Văn K thông báo sự việc. Anh Q và anh M ra xe mô tô để tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính. Lát sau, K tới và có những lời nói xúc phạm, chửi bới Tổ công tác; túm cổ và dùng mũ cối đội đầu ghì vào vùng mặt anh M làm anh M ngã xuống đất. Sự việc được anh Q quay lại bằng điện thoại di động cá nhân. Lúc sau, con trai K là Nguyễn Việt Hoàng cũng tới. K nói với Hoàng "thằng này trước đây làm ngã mẹ mày". Tiếp đó, K chửi bới và lao vào tát vào mặt anh M, làm anh M ngã xuống đất. Do bị ngăn cản, không thể tiếp tục thực hiện nhiệm

vụ và lấy xe mô tô ra về, trình báo với Lãnh đạo UBND phường P và Công an phường P.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 172/TgT ngày 04/8/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận: anh Bùi Thế M bị sưng nề nhẹ thái dương trái, không đủ căn cứ để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên. Vết xây sát, trợt da khuỷu tay pQ, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% (một phần trăm).

Đối với đoạn video quay lại diễn biến hành vi chửi bới, ngăn cản Tổ công tác do anh Nguyễn Văn Q giao nộp, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đã kết luận không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tệp video gửi giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn K khai: Bản M K đang là người quản lý khu đất nơi xảy ra sự việc tại Khu Thủy sản, phường P, TP Hòa Bình. K có trao đổi với Trịnh Văn Ng nếu có đất màu hoặc gạch vỡ thì đổ vào khu đất trên để K tôn tạo, bao kè đất. Sáng ngày 30/7/2020, K tới khu đất để kiểm tra thì thấy có anh M, anh Q và anh Ng đang ở đó. Do còn bực tức, mâu Rẫn với anh M từ trước và cho rằng anh M, anh Q tự ý vào khu đất của K mà không có văn bản, thông báo, giấy tờ gì nên K tiến lại, có lời lẽ xúc phạm, yêu cầu anh M, anh Q pQ dời khỏi khu đất. Trong lúc cãi vã, K có túm cổ áo, dùng mũ cối đội đầu ghì vào mặt anh M theo phản xạ tự nhiên. Bị cáo thừa nhận cách hành xử của bản M là sai và xin chịu trách nhiệm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Bùi Thế M và Nguyễn Thanh Q trình bày: Thực hiện nhiệm vụ tuần tra đảm bảo trật tự đô thị, trật tự xây dựng, ngăn chặn hành vi đổ chất tQ xây dựng trái phép trên địa bàn phường P, sáng ngày 30/7/2020, anh M cùng anh Q phát hiện xe ô tô tải ben chở theo gạch vỡ đi vào khu vực Thủy sản, nghi đổ trộm phế tQ xây dựng. Anh M và anh Q đi theo tới khu đất do bị cáo K quản lý và yêu cầu lái xe Ng đánh xe ra, không được đổ phế tQ. Lát sau, bị cáo K tới liền có lời lẽ xúc phạm, xô đẩy, ngăn cản không cho Tổ công tác làm nhiệm vụ. Bị cáo K lấy mũ cối đội đầu đánh vào vùng đầu bên trái anh M làm rơi mũ bảo hiểm xuống đất. Tiếp đó, K túm cổ cảo và ghì mũ cối vào mặt anh M dẫn tới việc Tổ công tác không ngăn cản được việc Ng đổ phế tQ ra môi trường. Anh M cũng yêu cầu Nguyễn Văn K pQ bồi thường Tệt hại do hành vi của bị cáo gây ra với số tiền là 22.000.000đ.

Người làm chứng anh Trịnh Văn Ng và Trần Thị R trình bày: Sáng ngày 30/7/2020, Ng có chở gạch vỡ để đổ vào khu đất của bị cáo K ở Khu Thủy sản, phường P thì bị anh M và anh Q ngăn cản. Sau đó, bị cáo K tới, xin đổ nốt xe đất nhưng không được nên đã xảy ra chửi bới, cãi cọ với anh M. Thấy sự việc căng thẳng, anh Ng vào can ngăn để không xảy ra đánh nhau. Khi không nghe thấy cãi nhau nữa, anh Ng đã đổ hết gạch vỡ ra đất rồi đi về.

Tại Bản án sơ thẩm số 02/2021/HS- ST ngày 29/01/2021 Tòa án nhân dân thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều của Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 30; khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Tuyên bố: Nguyễn Văn K phạm tội "Chống người T hành công vụ".

- Xử phạt Nguyễn Văn K 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/8/2020.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/2/2021 bị cáo Nguyễn Văn K có đơn kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm, bị cáo kêu oan và yêu cầu làm rõ một số nội dung trong vụ án.

Ngày 26/3/2021 bị cáo Nguyễn Văn K có đơn thay đổi nội dung kháng cáo, nội dung nhận tội và xin giảm hình phạt.

Tại phiên toà sơ thẩm lần 1 ngày 09/4/2021: Bị cáo Nguyễn Văn K lại thay đổi kháng cáo, nội dung kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 23/4/2021:

Bị cáo Nguyễn Văn K giữ nguyên kháng cáo kêu oan.

Bị cáo và Luật sư bào chữa cho rằng vị trí đổ tQ nằm trong khu đất do bị cáo K quản lý, sử dụng; Bị cáo nhờ người đổ đất màu và gạch vỡ để bao kè đất, trồng cây; Sáng ngày 30/7/2020, bị cáo không biết mục đích, nhiệm vụ của anh M và anh Q vào khu đất là gì, chưa được sự đồng ý của bị cáo; Bị cáo chỉ ngăn cản chứ không chống đối. Chứng cứ quy kết bị cáo phạm tội "Chống người T hành công vụ" là mờ nhạt.

** Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:*

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K, do kháng cáo không có căn cứ và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02/2021/HSST ngày 29/01/2021 của Toà án nhân dân thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo và đơn thay thay đổi nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K trong thời gian luật định và hợp lệ.

[2]. Về nội dung:

Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Văn K:

HĐXX xét thấy, căn cứ vào lời khai của bị cáo; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng là anh Ng, bà R cũng như những lời khai của những người làm chứng khác; các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và những diễn biến khách quan tại phiên tòa, có đủ cơ sở để khẳng định: Sáng ngày 30/7/2020, Tổ trật tự đô thị phường P gồm anh Bùi Thế M và Nguyễn Thanh Q thực hiện tuần tra, kiểm soát thì phát hiện lái xe Trịnh Văn Ng chở gạch vỡ đi vào khu vực Thủy sản. Tổ công tác yêu cầu lái xe cho xe ra khu vực khác nhưng lái xe không chấp hành mà gọi cho Nguyễn Văn K tới. Khi thấy anh M và anh Q đang ngăn cản lái xe đổ gạch vỡ thì bị cáo K có xin được đổ nhưng không được nên đã có lời lẽ xúc phạm, chửi bới, xô xát, dùng vũ lực để cản trở việc anh M, anh Q ngăn lái xe đổ chất tQ trái phép. Hậu quả là anh M, anh Q không thực hiện được nhiệm vụ và lái xe Ng đã đổ được gạch vỡ ra khu đất.

Khi thực hiện nhiệm vụ, anh M và anh Q có đầy đủ thẩm quyền, mang mặc trang phục đúng quy định và đang thực hiện đúng nhiệm vụ được UBND phường P giao. Vị trí Trịnh Văn Ng đổ gạch vỡ là thửa số 23, tờ bản đồ 24 (303533-3-c) Rộc phường P quản lý, chưa đăng ký chuyển mục đích sử dụng và chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép san lấp mặt bằng, đồng thời không quy hoạch được phép đổ chất tQ rắn.

Bị cáo Nguyễn Văn K là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc Tổ trật tự đô thị đang ngăn cản lái xe Trịnh Văn Ng đổ gạch vỡ ra khu vực cấm nhưng vì động cơ cá nhân và bực tức vì mâu Rẫn với anh M từ trước, không kiềm chế được bản M nên vẫn cố tình có những lời lẽ, hành vi cản trở. Hành vi chống đối như đã nêu trên của bị cáo K là nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, hoạt động đúng đắn, bình thường của người đang thực hiện nhiệm vụ mà Nhà nước giao cho. Làm giảm hiệu lực quản lý hành chính Nhà nước. Hậu quả là Tổ trật tự đô thị không thực hiện được nhiệm vụ ngăn cản, không lập ngay được biên bản sự việc và lái xe Trịnh Văn Ng vẫn đổ được chất tQ ra khu vực không được phép. Bản M bị cáo K đã từng công tác tại phường P và đang là giám đốc HTX Nghĩa Phương song đã không cùng lực lượng chức năng khuyên nhủ người dân không tự ý san lấp, sử dụng đất sai mục đích mà còn cố ý đổ gạch vỡ và có hành vi ngăn cản Tổ trật tự đô thị thực hiện nhiệm vụ.

Cấp sơ thẩm đã căn cứ khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "Chống người T hành công vụ" là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Xét thấy: Tại phiên toà sơ thẩm bị cáo K đã tỏ ra ăn năn hối cải, nhận thức được vi phạm của bản M; bị cáo có bố đẻ là người có công với đất nước, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ nhân M, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự) để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 15 tháng tù về tội Chống người T hành công vụ là phù hợp, không nặng, không nhẹ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đây là mức án quy định trong khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Luật sư bào chữa cho bị cáo K đề nghị áp dụng các tình tiết: Vụ án không có Tệt hại, hậu quả không đáng kể, hành vi của bị cáo là nhất thời là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo đã từng bị xử lý trách nhiệm hình sự về hành vi Cố ý gây thương tích, Cấp sơ thẩm căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và khách thể bị xâm phạm không chấp nhận đề nghị của Luật sư là có căn cứ.

Đối với hành vi đổ chất tQ xây dựng ra môi trường của anh Trịnh Văn Ng, UBND phường P ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp nên cấp sơ thẩm không đề cập giải quyết là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn Hoàng, chưa có đủ căn cứ chứng minh, làm rõ hành vi Cố ý gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong vụ án này nên cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Bùi Thế M đề nghị tách phần trách nhiệm bồi thường ra giải quyết sau. Đây là sự tự nguyện của anh M nên cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết trong vụ án này là có căn cứ.

Đối với 01 chiếc mũ cối đã qua sử dụng được bị cáo K sử dụng để phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cấp sơ thẩm tuyên tịch R tiêu hủy là có căn cứ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4, đã qua sử dụng R giữ của bị cáo K. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cấp sơ thẩm tuyên trả lại cho bị cáo K là có căn cứ.

Về án phí sơ thẩm: Cấp sơ thẩm tuyên bị cáo K pQ chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo và người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết: Bị cáo bị bệnh thoát vị đĩa đệm cột sống cổ và pQ mổ lấy thoát vị đặt Silicon là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét thấy: Trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo K bị bệnh thoát vị đĩa đệm cột sống cổ và pQ thay đĩa đệm nhân tạo là năm 2018, 2019, còn hiện nay tình trạng sức khoẻ của bị cáo

bình thường. Nên đề nghị của bị cáo và luật sư không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Về án phúc thẩm: Bị cáo K pQ chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Bác toàn bộ kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K.

2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HSST ngày 29/01/2021 của Toà án nhân dân thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình. Cụ thể:

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều của Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 30; khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Tuyên bố: Nguyễn Văn K phạm tội "Chống người T hành công vụ".

- Xử phạt Nguyễn Văn K 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/8/2020.

** Về trách nhiệm dân sự:*

Tách phần yêu cầu bồi thường của anh Bùi Thế M ra giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

** Về xử lý vật chứng:*

- Tịch R tiêu huỷ 01 mũ cứng, loại mũ cối, màu xanh rêu, có quai đeo, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4, vỏ máy màu vàng đồng, đã qua sử dụng trong 01 phong bì niêm phong.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục T hành án dân sự thành phố Hòa Bình có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng số 36/BB ngày 18/01/2021).

** Về án phí sơ thẩm:* Bị cáo K pQ chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Về án phúc thẩm: Bị cáo K pQ chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Q **Bạch Thị Hồng Hoa** **Lý Thị Đoàn**